TÒA ÁN ND HUYỆN QUAN SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày: 13 - 3 - 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Đặng Minh Tuân.
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Phạm Bá Thoan
Ông Nguyễn Trọng Năm

- Thư ký phiên tòa : Bà Bàn Thị Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa***: Ông Cao Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng N Việt Nam (A).

Địa chỉ: Số X Trần Hữu D, huyện TL, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồng Thanh C - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. (*Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam)*

- Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Văn H - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;

Địa chỉ: Khu Y, thị trấn SL, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. *(Giấy ủy quyền số 495/NHNo.QS-UQ ngày 11/10/2023 của Giám đốc Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện Q, Thanh Hóa).* Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn*: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2023, bản tự khai đại diện của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn và nhu cầu thực tế của anh Trần Quốc T, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (N) Việt Nam - Chi nhánh huyện Q, Thanh Hóa đã ký Hợp đồng tín dụng số: 3526-LAV-201700819, ngày 04/10/2017 để cho anh T vay số tiền 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*), mục đích vay: Mua xe máy và bàn ghế; Dư nợ hiện tại là 49.248.482đ (Bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng); Tài sản bảo đảm: Cho vay theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ. Tổng dư nợ tính đến ngày 10/10/2023 là 49.248.482đ (Bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng). Trong đó dư nợ quá hạn là 49.248.482đ (Ngày quá hạn: 03/5/2019); dư nợ trong hạn: 0 đồng; nợ lãi đến ngày 05/10/2023: 0 đồng. Tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/10/2023 là 49.248.482đ (Bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng).

Sau khi vay vốn, anh Trần Quốc T đã vi phạm nghĩa vụ đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng và cam kết đối với Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc với anh T nhằm tìm cách tháo gỡ và khắc phục khó khăn tìm nguồn để trả nợ cho Ngân hàng nhưng anh T vẫn không hợp tác và nhiều lần thất hứa, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết để buộc anh Trần Quốc T phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 49.248.482đ (Bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng), ngài ra Ngân hàng không yêu cầu gì khác.

* Tại bản tự khai ngày 19/12/2023, anh Trần Quốc T trình bày:

Khoảng vào năm 2016, 2017 anh T đang công tác tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, anh có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh huyện Q để vay số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay là chi tiêu. Quá trình sử dụng vốn vay anh cũng đã trả được một số tiền gốc và lãi. Hiện tại anh còn nợ Ngân hàng số tiền là 49.248.482đ (Bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng). Nay Ngân hàng khởi kiện thì anh đồng ý còn nợ số tiền trên và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc anh Trần Quốc T phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ là 49.248.482đ (Bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng).

Về án phí: Anh Trần Quốc T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa Ngân hàng N Việt Nam với anh Trần Quốc T là tranh chấp Hợp đồng tín dụng; anh Trần Quốc T tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng đang công tác tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa (địa chỉ tại khu 5, thị trấn Quan Sơn, nay là khu 5 thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa). Kể từ ngày 01/11/2018, anh T thôi việc và về cư trú tại Tổ dân phố N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá. Trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận nếu phát sinh tranh chấp sẽ đưa ra giải quyết tại Tòa án nơi Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T để làm việc nhưng anh T không đến nên Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn đã ủy thác cho Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản, tài liệu và thu thập các tài liệu, chứng cứ đối với anh T.

Tại phiên tòa, ông Phạm Văn H và anh Trần Quốc T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt ông H và anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp: Hợp đồng tín dụng số 3526-LAV-201700819 ngày 04/10/2017 được ký kết giữa Ngân hàng N Việt Nam – Chi nhánh huyện Q, tỉnh Thanh Hóa với anh Trần Quốc T có nội dung Ngân hàng cho anh T vay số tiền 130.000.000đ, mục đích vay là mua xe máy và bàn ghế; thời hạn vay 03 năm kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày đầu tiên bên A giải ngân cho bên B đến ngày 04/10/2020; kỳ hạn trả gốc, lãi thực hiện theo phụ lục kèm theo hoặc từng giấy nhận nợ; tài sản bảo đảm: không; Hợp đồng tín dụng cấp đúng với chức năng hoạt động của Ngân hàng, các bên ký hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không khiếu nại nội dung của hợp đồng. Do đó, Hợp đồng tín dụng nói trên có giá trị pháp lý buộc các bên phải thi hành, đến thời hạn bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết là vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3]. Về lãi suất: Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 11,5%/năm trên nợ gốc; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn; phí trả nợ trước hạn 1,2%/năm, phí khác thực hiện theo quy định của A từng thời kỳ. Do Ngân hàng chỉ yêu cầu anh T phải trả hết số tiền gốc còn nợ mà không yêu cầu về lãi suất nên HĐXX không xem xét.

[4]. Trên cơ sở Hợp đồng tín dụng: Tính đến ngày 11/10/2023 anh T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 49.248.482đ (Bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng).

Do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bên cho vay khởi kiện yêu cầu bên vay phải trả nợ là có căn cứ, phù hợp Điều 466 của Bộ luật dân sự và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, HĐXX xét thấy cần buộc anh Trần Quốc T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nêu trên là phù hợp.

[5]. Về án phí: Anh Trần Quốc T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của BLTTDS; Các Điều 357; 463; 466; 468 của BLDS; Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N Việt Nam.

Buộc anh Trần Quốc T phải trả cho Ngân hàng N Việt Nam tính đến ngày 11/10/2023 số tiền gốc là 49.248.482đ (Bốn mươi chín triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

. 2. Về án phí: Buộc anh Trần Quốc T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 2.462.000đ (*Hai triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 1.231.212đ (*Sáu triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0004907 ngày 01/11/2023.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân Ngân hàng N Việt Nam, anh Trần Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân